

Số: 23A /KH-THKD

Văn Đầu, ngày 29 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thu - chi các khoản đóng góp trong nhà trường Năm học 2024 - 2025

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành về quy định dạy thêm, học thêm; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố về việc thực hiện Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
- Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố sửa đổi Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Hướng dẫn liên sở số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2023 của SGDDT, STC thành phố hướng dẫn liên sở thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
- Căn cứ Công văn số 2533/SGDDT-KHTC ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và đào tạo Hải phòng “Về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024 – 2025”



- Căn cứ Công văn số 2858/UBND-GDDT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy Ban nhân dân quận kiến An “Về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024 – 2025; tăng cường quản lý các khoản thu sau cơn bão số 03 (Yagi)”

- Căn cứ CV số 86/CV-ĐTN ngày 19/9/20204 của Ban chấp hành Quận Đoàn Kiến An về việc tham gia quỹ “ Vòng tay bè bạn ” năm 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 651/QĐ-SGDĐT ngày 30/5/2024 của SGDĐT về việc tiếp tục cho phép hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ đối với Trung tâm ngoại ngữ Tuệ Anh;

- Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-SGDĐT ngày 06/6/2023 của Sở Giáo dục đào tạo Hải Phòng về việc tiếp tục cho phép hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng Ngoại ngữ và Tin học đối với Trung tâm ngoại ngữ, tin học Tiên Phát;

- Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-SGDĐT ngày 25/5/2023 của Sở Giáo dục đào tạo Hải Phòng về việc tiếp tục cho phép hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đối với Trung tâm tư vấn tâm lý và đào tạo kỹ năng Hương Vân.

- Căn cứ Hướng dẫn số 398/BHXH-TST ngày 23/8/2024 của BHXH quận Kiến An về việc hướng dẫn thực hiện triển khai BHYT HS-SV năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Kim Đồng xây dựng kế hoạch thu, chi các khoản đóng góp trong nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

B. QUY TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo trên nhà trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch thu chi năm học 2024-2025 theo các bước sau:

1. Bộ phận tài vụ xây dựng kế hoạch thu chi năm học 2024-2025.
2. Tổ chức các Hội nghị xin ý kiến về kế hoạch thu chi năm học 2024-2025 gồm các bước sau:

- **Bước 1:** Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của Cấp uỷ, Ban giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng ban thanh tra nhân dân .

- **Bước 2:** Tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp vào kế hoạch thu chi của Cấp uỷ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn thanh niên, Tổ trưởng Tổ chuyên môn, Thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường (03 đ/c trong ban thường trực)

- **Bước 3:** Tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp vào kế hoạch thu chi của Hội đồng sư phạm nhà trường.

- **Bước 4:** Tổ chức lấy ý kiến tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh các sinh lớp. (HN Ban đại diện CMHS mở rộng gồm 15 PHHS/ 15 lớp)

- **Bước 5:** Triển khai kế hoạch thu chi đến 100% phụ huynh học sinh toàn trường thông qua cuộc họp phụ huynh học sinh đầu năm (tháng 9 năm 2024)

- Báo cáo các khoản thu, chi với UBND quận thông qua phòng TCKH và PGD để thẩm định.

+ Mở các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

+ Thực hiện thu-chi theo đúng qui định và được kiểm soát chặt chẽ của Kho bạc, đảm bảo thu đúng, chi đủ, tiết kiệm, hiệu quả.

- Thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý đối với các khoản thu của nhà trường.

C. CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024-2025

I. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ GIÁO DỤC THEO NQ 08 CỦA HĐND THÀNH PHỐ VÀ HƯỚNG DẪN LIÊN SỞ SỐ 86 NHƯ SAU.

(Tất cả các dịch vụ thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện của PH không ép buộc)

1. Đối với khoản thu phục vụ tổ chức bán trú:

1.1. Khoản thu tiền ăn Bán trú. (30.000đồng/ngày): Quy định không vượt quá 30.000đ/ngày (thu theo tháng để mua lương thực, thực phẩm, nhiên liệu phục vụ nấu ăn).

1.2. Tiền mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú:

- Thu theo năm học để mua sắm mới và bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú (Chiếu, chăn, bàn ghế ăn, chạn bát, xoong, nồi, bếp, bát, đĩa, cốc... và các vận dụng khác).

- Định mức thu theo NQ08 (Mục 1.2 ý a):

Khối 1: 360.000đ/hs/năm; Khối 2,3,4,5: 200.000đ/hs/năm;

a. Dự kiến thu: Khối 1: 360.000đ/hs/năm; Khối 2: 200.000đ/HS/năm; Khối 3,4: 150.000đ/HS/năm; Khối 5:100.000đ/HS/năm (Khối 3,4,5 thu thấp hơn quy định)

b. Dự kiến chi: tập trung mua sắm trang thiết bị, đồ dùng vật dụng phục vụ học sinh bán trú.

2. Đối với khoản thu chăm sóc bán trú:

2.1. Khoản thu hỗ trợ phục vụ hoạt động chăm sóc bán trú: người nấu ăn, người phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý và vệ sinh bán trú với cấp mầm non, tiểu học, THCS

- Định mức theo NQ08(Mục 1.3 ý a): 150.000đ/tháng đối với lớp 2 buổi/ngày.

a. Dự kiến thu: Khối 1,2,3,4,5 (10 buổi/ tuần): 150.000đ/HS/tháng

b. Dự kiến chi:

Stt	Mục chi
1	Chi 40% chuyển trả công ty thực phẩm New Green trả lương cô nấu
2	Chi 44% chi trả lương cô chăm sóc bán trú
3	Chi 14% công tác quản lý, phục vụ
4	Chi 2% nộp thuế

2.2. Khoản thu quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính (đầu giờ học và sau khi kết thúc buổi học) đối với cấp tiểu học. (Mục 1.3 ý b)

Định mức thu theo NQ08: 10.000 đồng/hs/giờ. (không quá 3 giờ/ngày)

Riêng nhà trường chỉ tổ chức quản lý vào kết thúc giờ học buổi chiều.

a. Dự kiến thu:**Cách tính:**

- Khối 1,2,3, 4, 5: giờ bắt đầu tiết 1 buổi chiều từ **13h30** kết thúc tiết 3 lúc **15h35** (tan trường). Nhà trường sẽ tổ chức quản lý học sinh ngoài giờ hành chính từ **15h35** đến **16h45**. Như vậy thời gian quản lý ngoài giờ sẽ là: **16h45 - 15h35 = 70 phút**.

- Thời gian quản lý ngoài giờ 1 tháng đối với khối 1, 2, 3, 4, 5:

$$70 \text{ phút} \times 5 \text{ buổi/tuần} \times 4 \text{ tuần} / 60 \text{ phút} = 23,3 \text{ giờ}$$

Trung bình 23 giờ : 20 ngày = 1,15 giờ/ngày (thấp hơn so với quy định không quá 3 giờ/ngày)

b. Dự kiến chi:

Stt	Mục chi
1	Chi 70% cho GVCN trực tiếp quản lý học sinh
2	Chi 28% công tác quản lý, công tác thanh tra kiểm tra
3	Chi 2% chi nộp thuế

3. Dạy học 2 buổi/ngày**a. Dự kiến thu: (thu từ khối 1-5)**

- Định mức thu theo NQ 08 (**Mục 3**): 30.000đ/tháng

b. Dự kiến chi:

Stt	Mục chi
1	Chi 80% bổ sung cơ sở vật chất
2	Chi 18% hỗ trợ điện, nước
3	Chi 2% chi nộp thuế

- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ học 2 buổi
- Chi hỗ trợ sửa chữa, thanh toán điện, nước

4. Nước uống cho học sinh: (Định mức theo NQ08 *Mục 4*): 10.000đ/tháng/HS)

a. Dự kiến thu : thu theo tháng. (*Tuy nhiên nếu PHHS có nguyện vọng đóng theo kỳ nhà trường sẽ thu theo nguyện vọng của PHHS*)

- Kỳ 1: 10.000đ/HS x 5 tháng = 50.000đ/kỳ
- Kỳ 2: 10.000đ/HS x 4 tháng = 40.000đ/kỳ

b. Dự kiến chi:

- Thanh toán 100% cho nhà cung cấp theo Hợp đồng: tiền nước nguyên liệu do nhà cung cấp chi trả theo khối lượng sử dụng thực tế (có đồng hồ nước riêng)

5. Đối với dịch vụ trông giữ xe đạp cho học sinh

- Thu theo định mức của NQ08 (*Mục 5*) đối với xe đạp: 30.000đ/xe/tháng

Dự kiến chi:

Stt	Mục chi
1	Chi 80% cho công tác coi xe
2	Chi 10% nộp thuế
3	Chi 10% bổ sung cơ sở vật chất

6. Đối với các hoạt động liên kết

6.1. Tiếng anh yếu tố nước ngoài

- Căn cứ Công văn số 651/QĐ-SGDĐT ngày 30/5/2024 của SGDĐT về việc tiếp tục cho phép hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ đối với Trung tâm ngoại ngữ Tuệ Anh

Nhà trường lựa chọn trung tâm ngoại ngữ với Trung tâm ngoại ngữ Tuệ Anh liên kết để tăng cường hỗ trợ kỹ năng giao tiếp và kỹ năng nghe nói cho học sinh với đội ngũ giáo viên bản ngữ (giáo viên nước ngoài).

Thời lượng: 01 tiết/tuần; Học phí: 40.000đ/tiết/hs

Dự kiến thu: 40.000đ/tiết x 1 tiết x 4 tuần = 160.000đ/tháng/hs

***Dự kiến chi:**

Stt	Mục chi
1	Chi 85% chuyển trả trung tâm
2	Chi 9,8% công tác quản lý
3	Chi 5% công tác GVCN
4	Chi 2% chi nộp thuế

6.2 Trung tâm Kỹ năng sống

- Căn cứ Công văn số 1231/SGDDĐT-GDĐT ngày 02/10/2017 của SGD về việc đảm bảo điều kiện liên kết đào tạo, giảng dạy hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các đơn vị giáo dục.

Nhà trường lựa chọn Trung tâm tư vấn tâm lý và đào tạo kỹ năng Hương Vân để liên kết giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh.

Thời lượng: 2 tiết/tuần; học phí 12.500đ/tiết/hs

Dự kiến thu: 12.500đ/tiết x 2 tiết x 4 tuần = 100.000đồng/tháng/hs

*Dự kiến chi:

Stt	Mục chi
1	Chi 84% chuyên trả trung tâm
2	Chi 10,8% công tác quản lý
3	Chi 5% công tác GVCN
4	Chi 2% chi nộp thuế

6.3 Trung tâm Tin học Tiên Phát (Khối 1,2)

- Căn cứ Công văn số 3278/SGDDĐT-GDĐT-CN&ĐH ngày 07/12/2020 của SGDDĐT về việc điều kiện liên kết đào tạo ngoại ngữ, tin học tại các cơ sở giáo dục của Trung tâm ngoại ngữ tin học Tiên Phát để liên kết giảng dạy Tin học và tiếng Anh tự chọn cho học sinh khối 1,2.

Nhà trường lựa chọn Trung tâm ngoại ngữ tin học Tiên Phát để liên kết giảng dạy Tin học cho học sinh. (Về phía nhà trường đã đủ giáo viên giảng dạy môn Tiếng Anh từ lớp 1 đến lớp 5 nên chỉ ký hợp đồng với môn Tin học đối với lớp 1,2)

Thời lượng : Tin học: 01 tiết/tuần ; Học phí 12.000đ/tiết/hs

Dự kiến thu: 12.000đ/tiết x 1 tiết x 4 tuần = 48.000đ/tháng/hs

*Dự kiến chi:

Stt	Mục chi
1	Chi 80% chuyên trả trung tâm
2	Chi 11,8% công tác quản lý
3	Chi 5% công tác GVCN
4	Chi 3% bổ sung cơ sở cơ sở vật chất
5	Chi 2% chi nộp thuế

II. CÁC KHOẢN THU THEO VĂN BẢN QUY ĐỊNH:

1. Quỹ Vòng tay bè bạn:

Thực hiện theo CV số 86/CV-ĐTN ngày 19/9/20204 của Ban chấp hành Quận Đoàn Kiến An về việc tham gia quỹ “ *Vòng tay bè bạn*” năm 2024-2025

a. Dự kiến thu: (thu theo năm với HS toàn trường) 48.000đ/HS/năm

b. Dự kiến chi:

- *Nộp về Quận đoàn, Nhà Thiếu nhi: 25%*

- *Chi 75% cho các hoạt động đoàn Đội*

2. Bảo hiểm y tế:

a. Dự kiến thu: Căn cứ Hướng dẫn số 398/BHXH-TST ngày 23/8/2024 của BHXH quận Kiến An về việc hướng dẫn thực hiện triển khai BHYT HS-SV năm học 2024-2025; Căn cứ vào độ tuổi/ tháng của học sinh được tính như sau:

STT	Mốc thời gian tính hạn thẻ BHYT lớp 1. Năm học 2024-2025	Số tháng trong năm 2024	Số tháng trong năm 2025	Tổng số tháng phải thu	Số tiền tháng	Thành tiền
1	Sinh ngày 01/10/2018 thì hạn thẻ là 01/10/2024	3	12	15	73,710	1,105,560
2	Sinh ngày 01/11/2018 thì hạn thẻ là 01/11/2024	2	12	14	73,710	1,031,940
3	Sinh ngày 01/12/2018 thì hạn thẻ là 01/12/2024	1	12	13	73,710	958,230
4	Sinh từ ngày 02/10/2018 đến 31/10/2018 thì hạn thẻ là 01/11/2024	2	12	14	73,710	1,031,940
5	Sinh từ ngày 02/11/2018 đến 31/11/2018 thì hạn thẻ là 01/12/2024	1	12	13	73,710	958,230
6	Sinh từ ngày 02/12/2018 đến 31/12/2018 thì hạn thẻ là 01/01/2025	0	12	12	73,710	884,520

- Học sinh khối 2,3,4,5: (12 tháng - năm 2025).

b. Dự kiến chi:

- Chi mua bảo hiểm y tế học sinh (Nộp về BHXH)

- Phần trích lại nhà trường: *Mua bông băng gạc, thuốc thiết yếu, dụng cụ y tế trang bị cho tủ thuốc nhà trường và tủ thuốc lớp học và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.*

3. Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thực hiện theo quy định tại điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

a) Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp có được từ sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

b) Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được trích từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp theo khuyến nghị của cuộc họp toàn thể các trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện học sinh trường.

Trên đây là Kế hoạch thu - chi theo quy định đối với các dịch vụ hỗ trợ đào tạo, thỏa thuận giữa nhà trường và phụ huynh học sinh của trường Tiểu học Kim Đồng năm học 2024-2025, xin ý kiến đóng góp của cấp uỷ, BGH, HĐSP, Ban Đại diện cha mẹ học sinh mở rộng, PHHS các lớp và kính trình UBND quận, phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính - Kế hoạch quận Kiên An xem xét cho ý kiến chỉ đạo để nhà trường triển khai trong năm học này.

Nơi nhận:

- UBND quận Kiên An;
- Phòng GD&ĐT quận;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận;
- Cấp uỷ, BGH, BDDCMHS trường, lớp.
- Lưu: VT

